



TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Đản tin QUAN HỆ LAO ĐỘNG

SỐ 38 - QUÝ III.2021

CHUNG TAY VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19, KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ VIỆC LÀM

"Chuyển trạng thái từ mục tiêu "không có COVID" sang thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 để thực hiện vừa phòng chống dịch có hiệu quả, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội."

(Hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với cộng đồng doanh nghiệp và các địa phương về các giải pháp tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch COVID-19, ngày 26/9/2021)



Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động

theo Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 18/8/2021 do Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm duy trì và củng cố tiếng nói chung của ba bên trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, đồng thời xử lý những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong quan hệ lao động phù hợp với cơ chế thị trường, yêu cầu của hội nhập quốc tế và thực tiễn của đất nước

TRONG SỐ NÀY

Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động 2 + 3

Một số chương trình Công đoàn Việt Nam hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong đại dịch Covid-19 6

Thị trường lao động và quan hệ lao động dưới tác động của đại dịch Covid-19 8

Các nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động. 4+5

Mô hình "3 tại chỗ an toàn" ở Bắc Ninh 7

Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động

Bối cảnh

Trong giai đoạn 2005 - 2007, trước tình hình quan hệ lao động có những diễn biến phức tạp, nhất là đình công diễn ra ở nhiều doanh nghiệp gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, môi trường sản xuất kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 68/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2007 thành lập Ủy ban Quan hệ lao động (sau đây gọi là Ủy ban) để tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, giải pháp xây dựng quan hệ lao động lành mạnh và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động, đình công.

Đây là cơ chế ba bên cấp quốc gia (gồm các thành viên đại diện cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam)¹, hoạt động theo cơ chế đồng thuận thông qua các cuộc họp Ủy ban.

Hiện nay, tình hình quan hệ lao động có nhiều thay đổi so với thời điểm thành lập Ủy ban năm 2007. Dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhiều nội dung mới về quan hệ lao

động phát sinh cần giải quyết, như vấn đề bảo đảm quyền thành lập tổ chức đại diện, quyền thương lượng tập thể của người lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống pháp luật và các cơ chế, chính sách về quan hệ lao động sẽ tiếp tục phải hoàn thiện để bảo đảm hài hòa lợi ích của cả ba bên. Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong quan hệ lao động tiếp tục được hoàn thiện, dịch chuyển mạnh mẽ từ cơ chế can thiệp hành chính sang cơ chế thị trường theo hướng tập trung sâu vào hoàn thiện khung khổ pháp lý, trọng tâm là xác lập các tiêu chuẩn lao động tối thiểu để bảo vệ quyền lợi của người lao động, trao quyền đầy đủ cho hai bên tự xác lập các điều kiện lao động cụ thể thông qua thương lượng, thỏa thuận. Bên cạnh hệ thống công đoàn sẽ xuất hiện các tổ chức của người lao động tham gia vào quan hệ lao động.

Những vấn đề mới, phức tạp của quan hệ lao động có thể xảy ra, đòi hỏi phải có sự thống nhất nhận thức, chung tay đồng thuận của cả ba bên để giải quyết...

Trong bối cảnh này, việc duy trì và cải thiện cơ chế Ủy ban để thể hiện tiếng nói chung của ba bên trong việc tư vấn hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quan hệ lao động, đưa ra các khuyến nghị chung của ba bên để thực hiện các giải pháp xây dựng, phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, xử lý những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong quan hệ lao động phù hợp với cơ chế thị trường, yêu cầu của hội nhập quốc tế và yêu cầu thực tiễn của đất nước là rất cần thiết.

Trên cơ sở đó, ngày 18 tháng 8 năm

2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1413/QĐ-TTg kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động.

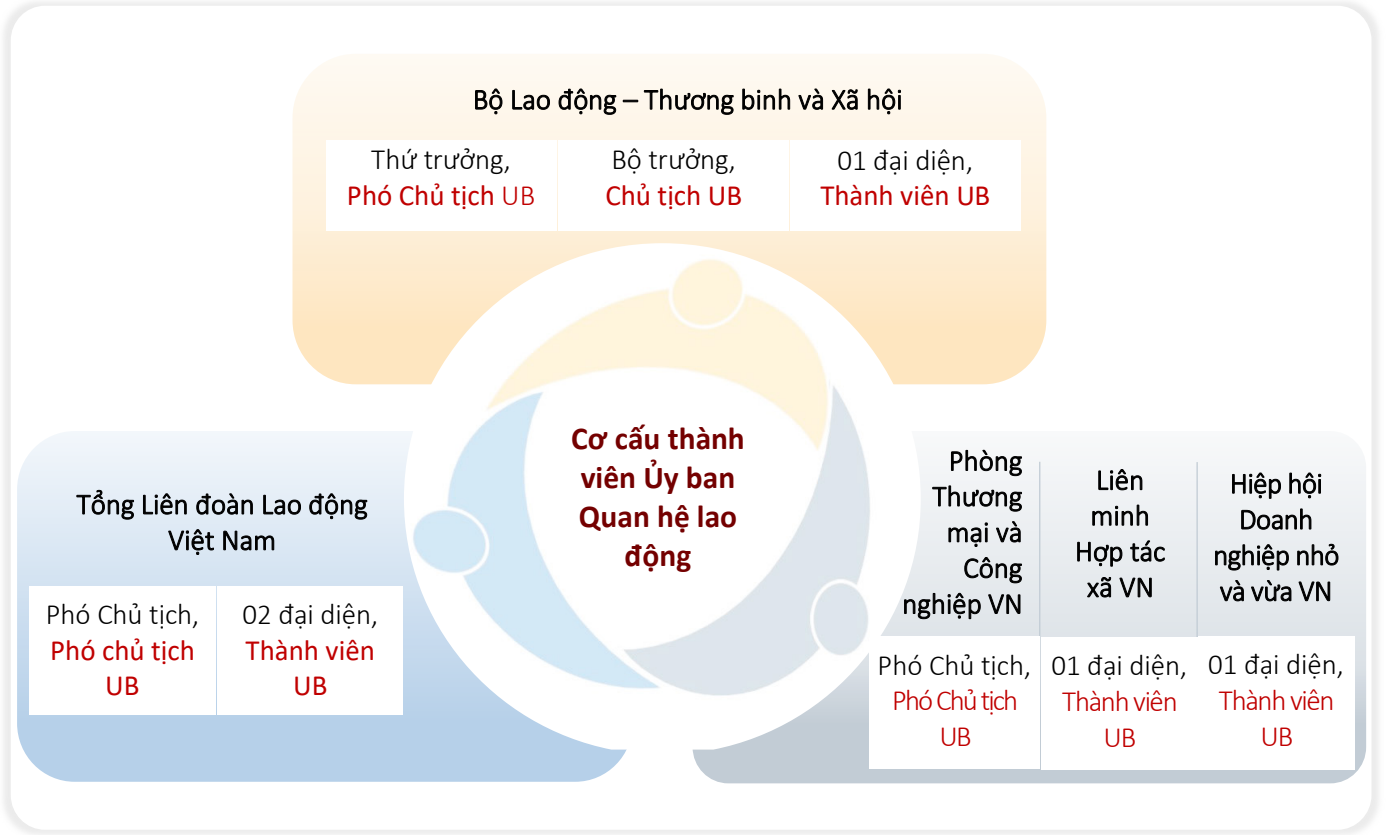
* Chức năng của Ủy ban

Ủy ban Quan hệ lao động có chức năng tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan về cơ chế, chính sách, giải pháp xây dựng và phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

* 05 nhiệm vụ của Ủy ban

- (1) Tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan về phương hướng, cơ chế, chính sách và các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách về quan hệ lao động; các giải pháp xây dựng, phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.
- (2) Nghiên cứu, đề xuất, khuyến nghị, tham gia ý kiến với cơ quan, tổ chức liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quan hệ lao động; các biện pháp xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh trong quan hệ lao động.
- (3) Xây dựng, công bố các báo cáo định kỳ và đột xuất về quan hệ lao động.
- (4) Hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, thiết lập và vận hành cơ chế ba bên về quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

1. Chủ tịch Ủy ban là Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 03 Phó chủ tịch Ủy ban là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; và một số ủy viên khác đại diện cho 3 cơ quan trên và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam



(5) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quan hệ lao động theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

*** Cơ cấu tổ chức của Ủy ban**

- Ủy ban có 09 thành viên, gồm: Chủ tịch Ủy ban, 03 Phó Chủ tịch và 05 thành viên là đại diện đến từ ba bên.

- Bộ phận kỹ thuật

Bộ phận kỹ thuật gồm các thành viên là người của các cơ quan, tổ chức tham gia thành viên Ủy ban và cơ quan, tổ chức liên quan.

Bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm giúp Ủy ban chuẩn bị các báo cáo chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban.

- Bộ phận giúp việc

Ủy ban sử dụng đơn vị chuyên môn thuộc bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm Bộ phận giúp việc.

Bộ phận giúp việc có trách nhiệm thực hiện công tác hành chính của Ủy ban.

*** Chế độ làm việc của Ủy ban**

Ủy ban làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số theo Quy chế làm việc của Ủy ban.

*** Trách nhiệm của các bên**

- Cử người tham gia làm thành viên Ủy ban, thành viên Bộ phận kỹ thuật;
- Thông báo cho Ủy ban khi có thay đổi nhân sự tham gia thành viên Ủy ban, thành viên Bộ phận kỹ thuật;
- Đề xuất các nội dung để xây dựng thành các chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ủy ban;
- Chuẩn bị các nội dung chuyên môn, phục vụ xây dựng các báo cáo.

*** Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban**

- Quyết định danh sách thành viên Ủy ban;

- Quyết định thành lập Bộ phận kỹ thuật;
- Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban;
- Ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ủy ban;
- Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban theo quy định tại Quyết định này và Quy chế làm việc của Ủy ban.

*** Hiệu lực thi hành**

Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 18/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quan hệ lao động có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2021.



Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19



Căn cứ thực hiện

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;
- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

4 nguyên tắc ban hành và thực hiện chính sách

1. Hỗ trợ kịp thời, đúng và đủ cho đối tượng, công khai minh bạch
2. Thiết kế đơn giản, dễ nhất để các đối tượng tiếp cận tới chính sách; Giảm tối đa thủ tục hành chính.
3. Đảm bảo khả thi; 1 đối tượng hỗ trợ 1 chính sách và 1 lần (trừ NLĐ là nữ mang thai hoặc NLĐ trực tiếp nuôi con dưới 6 tuổi; trẻ em đang điều trị nhiễm COVID-19 và cách ly).
4. Phát huy tính chủ động và phân bổ ngân sách theo các cấp các ngành.

Doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Đóng bằng 0%

Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất

06 tháng

Hỗ trợ kinh phí đào tạo duy trì việc làm cho NLĐ

**1.500.000đ/người /tháng,
Tối đa 06 tháng**

Cho vay trả lương ngừng việc, lương phục hồi sản xuất

**Lãi suất 0%,
Tối đa dưới 12 tháng**

ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



NLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

NLĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương

Hỗ trợ một lần:
- Từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng: 1.855.000 đồng/người
- Từ 01 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người

NLĐ ngừng việc

Hỗ trợ một lần mức 1.000.000 đồng/người

NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động

Hỗ trợ một lần mức 3.710.000 đồng/người



Hỗ trợ bổ sung và trẻ em

NLĐ mang thai

1.000.000đ/người

NLĐ đang nuôi hoặc chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi (bố hoặc mẹ)

1.000.000đ/trẻ



Các đối tượng khác

Người phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0);
Người F1 phải cách ly y tế

Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000đ/ngày/người

Viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch

Hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người/ngày

Hộ kinh doanh

Hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ

Lao động tự do và một số đối tượng đặc thù khác

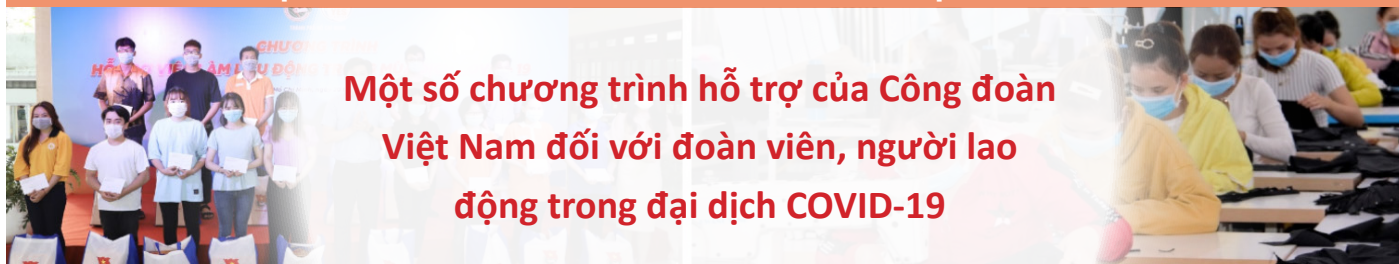
1.500.000đ/người/lần hoặc 50.000đ/người/ngày

Sau hơn một tháng triển khai chính sách, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai NQ 68/NQ-CP và QĐ 23/2021/QĐ-TTg.

12 chính sách hỗ trợ NLĐ và người sử dụng lao động (NSDLĐ) đã hỗ trợ tổng cộng trên 13 triệu người với khoảng 6.000 tỷ đồng, được chia làm 3 nhóm:

- 1) Nhóm chính sách về bảo hiểm, đã hỗ trợ cho khoảng 12 triệu người với khoảng 4.400 tỷ đồng;
- 2) Nhóm chính sách hỗ trợ trực tiếp cho NLĐ, đã hỗ trợ cho khoảng hơn 1 triệu người với khoảng 1.300 tỷ đồng;
- 3) Nhóm chính sách cho doanh nghiệp vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất, đã cho vay trên 170 tỷ đồng.

(Thủ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Lê Văn Thanh trả lời phỏng vấn Cổng Thông tin điện tử Chính phủ sáng 11/8/2021 về những vấn đề liên quan đến công tác triển khai Nghị quyết số 68/NĐ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg)



Một số chương trình hỗ trợ của Công đoàn Việt Nam đối với đoàn viên, người lao động trong đại dịch COVID-19

Hỗ trợ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Chung tay cùng cả nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (LĐLĐVN) đã ban hành Quyết định số 643/QĐ-TLĐ ngày 22.5.2020 về việc chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động (NLĐ) bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, với mức hỗ trợ là 500.000đ/người đối với đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn.

Ngày 12.1.2021, Tổng LĐLĐVN tiếp tục ban hành Quyết định số 1921/QĐ-TLĐ về việc chi hỗ trợ cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và thiên tai năm 2020 trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19 và thiên tai năm 2020 với mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/người; đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19, thiên tai với mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/người.

Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ tư, Tổng LĐLĐVN quyết định chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch¹. Theo đó:

- Đoàn viên, NLĐ tử vong do bị nhiễm COVID-19 kể từ ngày 27.4.2021 được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người; đoàn viên, NLĐ là F0 được hỗ trợ mức tối đa 3.000.000 đồng/người; đoàn viên, NLĐ là F1 được hỗ trợ mức

tối đa 1.500.000 đồng/người; đoàn viên, NLĐ phải nghỉ việc để cách ly y tế, hoặc đang cư trú trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được hỗ trợ mức tối đa 500.000 đồng/người; đoàn viên, NLĐ đã di chuyển từ các tỉnh phía Nam về quê kể từ ngày 1.8.2021, có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/người...

- Lực lượng tuyến đầu chống dịch gồm các cơ sở y tế, bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung,... được hỗ trợ từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng/đơn vị; cán bộ công đoàn tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/người/ngày; cán bộ công đoàn tham gia công tác phòng, chống dịch bị nhiễm COVID-19 (F0) hoặc phải áp dụng các biện pháp cách ly y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được áp dụng chế độ như đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

- Tăng cường dinh dưỡng cho đội ngũ y tế tuyến đầu phòng, chống dịch

Bên cạnh việc chăm lo cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, đối với lực lượng là cán bộ y tế, công an, quốc phòng và các đối tượng khác tham gia công tác chống dịch COVID-19, Tổng LĐLĐVN quyết định hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho đội ngũ y tế tuyến đầu phòng, chống dịch COVID-19 tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg với số tiền 1.000.000 đồng/người².

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc với chương trình “Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh COVID-19”, Tổng LĐLĐVN đã ủng hộ Mặt trận Tổ quốc trung ương và Mặt trận tổ quốc các địa phương và chương trình “Quỹ Vaccine phòng chống COVID-19” của Chính phủ để đồng hành cùng Mặt trận Tổ quốc và Chính phủ trong công tác phòng chống dịch.

Mới đây nhất, Tổng LĐLĐVN quyết định **hỗ trợ bữa ăn cho đoàn viên, NLĐ đang thực hiện “3 tại chỗ” của doanh nghiệp** tại các địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg là 1.000.000 đồng/người, theo Quyết định số 3089/QĐ-TLĐ ngày 24.8.2021.

Hỗ trợ của Liên đoàn Lao động

Được sự thống nhất của Tổng LĐLĐVN³, các LĐLĐ Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai đã tiến hành hỗ trợ nhu yếu phẩm cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đoàn viên, NLĐ trong khu phong tỏa, khu cách ly. Theo đó:

- LĐLĐ Tp. Hồ Chí Minh: Hỗ trợ 150.000 suất nhu yếu phẩm, mỗi suất trị giá 150.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22,5 tỷ đồng.

- LĐLĐ Bình Dương: Hỗ trợ 100.000 suất nhu yếu phẩm, mỗi suất trị giá 150.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15 tỷ đồng.

- LĐLĐ Đồng Nai: Hỗ trợ 100.000 suất nhu yếu phẩm, mỗi suất trị giá 150.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15 tỷ đồng.

1 Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ ngày 19.5.2021 về việc chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 trong đợt bùng phát dịch lần thứ 4 (từ ngày 27.4.2021) và Quyết định số 3022/QĐ-TLĐ ngày 9.8.2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ nêu trên.

2. Quyết định số 3040/QĐ-TLĐ ngày 11.8.2021.

3. Công văn số 2441/TLĐ ngày 6/8/2021.

Mô hình “3 tại chỗ an toàn” của Bắc Ninh là một mắt xích quan trọng làm nên thành công trong đợt chống dịch COVID-19 vừa rồi. Dưới đây là các bài học kinh nghiệm để các địa phương nghiên cứu tham khảo:

1. Lập kế hoạch chi tiết và có sự cam kết của doanh nghiệp cùng quyết tâm thực hiện

Để giữ cho các nhà máy không bị Covid-19 “xuyên thủng”, Bắc Ninh đã phải tiến hành rất kỹ lưỡng công tác chuẩn bị trước khi bắt tay thực hiện, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp phải rất cẩn thận, nghiêm túc trong thực hiện.

2. Kiểm soát công nhân vào làm việc

- Xét nghiệm ít nhất 3 lần

Chỉ các công nhân trong biên chế mới được sử dụng và được chọn lọc ở các vùng tương đối an toàn, ít có ca mắc. Công nhân được xét nghiệm nhanh âm tính với Covid-19 và được đưa về các khu lưu trú tập trung của công ty. Mỗi nhà lưu trú chỉ có nhân viên của một công ty.

Công nhân tiếp tục được xét nghiệm PCR lần một với Covid-19 nhằm loại bỏ các rủi ro có thể mang theo mầm bệnh vào khu sản xuất

Tiến hành xét nghiệm PCR lần hai sau 3-5 ngày tiếp theo để đảm bảo công nhân có thể vào được vào nhà máy làm việc.

- Bảo vệ nguồn công nhân “sạch” virus sau sàng lọc. Tại các khu nhà lưu trú này đều có đội an toàn Covid-19 để quản lý; bên ngoài toà nhà được lắp camera giám sát ngăn chặn tiếp xúc từ bên ngoài. Doanh nghiệp bố trí cho công nhân ăn, ở ngay trong nhà máy hoặc đưa đón hàng ngày từ nhà lưu trú đến công ty, miễn đảm bảo được điều kiện biệt lập. Vị trí của từng công nhân được xác định cụ thể tại nơi làm việc, bố trí ăn đúng một chỗ và về nhà, đảm bảo có thể khoanh vùng, xử lý

Mô hình "3 tại chỗ an toàn" tại Bắc Ninh

nếu phát hiện ca dương tính.

- Chuẩn bị dự phòng một lượng công nhân “sạch” virus, lưu trú tại các địa điểm trọ, sẵn sàng thay thế cho công nhân đang “3 tại chỗ” trong nhà máy khi cần thiết. Các công nhân tạm nghỉ việc ở các khu trọ được quản lý như F2 trong khu dân cư khi áp dụng Chỉ thị 16. Địa phương giao quy trách nhiệm cho từng chủ nhà trọ, công an khu vực nếu xảy ra tình huống công nhân bị nhiễm bệnh. Việc mua bán thực phẩm, nhu yếu phẩm của người lao động và các bộ sẽ được tập trung qua một đầu mối.

3. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình sản xuất

- Lực lượng lao động tại nhà máy phải “sạch” virus. Tiến hành xét nghiệm mỗi tuần một lần tất cả các công nhân và lao động khác như: bảo vệ, nhân viên bếp, vệ sinh (thường là thuê ngoài) và cũng phải ở lại doanh nghiệp. Khi làm việc các lao động phải đeo khẩu trang và đeo thêm kính chắn.

Các nhà xưởng được bịt kín các khe hở. Xung quanh nhà máy cũng được lắp camera theo dõi và đội ngũ bảo vệ kiểm tra, tránh công nhân tiếp xúc với các đối tượng bên ngoài.

- Đội ngũ chuyên gia nước ngoài phải tự cách ly thêm 14 ngày ngoài những ngày cách ly theo quy định. Các chuyên gia cũng được bố trí ở tại những khu lưu trú tập trung và hạn chế đi lại, tránh tiếp xúc với các mầm bệnh.

- Tài xế vận chuyển hàng hóa được yêu cầu giấy xét nghiệm hiệu lực trong 72 tiếng. Họ sẽ phải đeo kính giọt bắn và được bố trí địa điểm

riêng tại nhà máy, tránh tiếp xúc với công nhân. Xe cũng được phun khử khuẩn.

- Cấm tuyệt đối những người đến từ vùng dịch vào doanh nghiệp. Với những khách đã đảm bảo an toàn dịch tễ, công ty bố trí các phòng làm việc riêng, khi làm việc tuân thủ nguyên tắc 5K và sau khi khách về, nhân viên vệ sinh lập tức phun khử khuẩn.

- Một tuần một lần, lấy mẫu xét nghiệm 30% nhân viên công ty, trong đó, tập trung vào các đối tượng có yếu tố dịch tễ phức tạp như lái xe, lễ tân...

4. Trách nhiệm của chính quyền tỉnh

- Giao trách nhiệm cho các chủ tịch UBND huyện khi có F0 xuất hiện tại doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tỉnh tiến hành tổ chức nhiều lần diễn tập mẫu các tình huống khi F0 xuất hiện trong nhà máy cho doanh nghiệp quan sát, học hỏi và mô phỏng lại.

- Thành lập 40 tổ công tác để kiểm tra các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất mà không đáp ứng được yêu cầu, sẽ buộc ngừng hoạt động.

Mô hình “3 tại chỗ an toàn” là phương án tốt nhất tại để doanh nghiệp vẫn sản xuất ở mức tối thiểu nhằm giữ chuỗi cung ứng không bị đứt gãy theo kinh nghiệm của Bắc Ninh. Sự chuẩn bị kỹ càng, sự quyết tâm của doanh nghiệp, sự hợp tác thiện chí của công nhân, vai trò hỗ trợ cùng với sự giám sát chặt chẽ của chính quyền tỉnh đã làm nên bài học thành công của mô hình “3 tại chỗ an toàn” của Bắc Ninh.

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ QUAN HỆ LAO ĐỘNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

(Số liệu 9 tháng đầu năm 2021, so sánh cùng kỳ năm trước)

	Số DN thành lập mới	85,5 nghìn, giảm 13,6%	Lao động	648,8 nghìn, giảm 16,6%
	Số DN rút lui khỏi thị trường	Tạm dừng kinh doanh có thời hạn	45,1 nghìn, tăng 16,7%	
		Ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể	32,4 nghìn, giảm 17,4%	
		Hoàn tất thủ tục giải thể	12,8 nghìn, giảm 5,9%	



LLLĐ từ 15 tuổi trở lên		50,4 triệu, giảm 250 nghìn (LLLĐ nữ: 23,6 triệu người, chiếm 46,9%)	
Tỷ lệ tham gia LLLĐ	67,6%, giảm 1,2 điểm phần trăm	LLLĐ trong độ tuổi LĐ	44,5 triệu, giảm 1,1 triệu
LLLĐ từ 15 tuổi trở lên có việc làm	49,1 triệu, giảm 388,2 nghìn	Tỷ lệ LĐ có việc làm phi chính thức	56,4%, tăng 0,4 điểm phần trăm
Tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước	2,67% (Quý III: 3,43%)	Số người thất nghiệp trong độ tuổi LĐ	1,3 triệu, tăng 126,5 nghìn (Quý III: hơn 1,7 triệu)
Thiếu việc làm trong độ tuổi LĐ		Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15-24)	7,9% (Quý III: 8,89%)

Thu nhập bình quân của NLĐ	5,9 triệu đồng, tương đương cùng kỳ năm trước, (LĐ nam: 6,8 triệu đồng, cao hơn 1,42 lần so với LĐ nữ, 4,8 triệu)
Thu nhập bình quân của NLĐ làm công hưởng lương	6,7 triệu đồng, giảm 13 nghìn đồng, (LĐ nam: 7,1 triệu đồng, cao hơn 1,16 lần so với LĐ nữ, 6,1 triệu đồng) (Quý III: 6,0 triệu đồng, giảm 525 nghìn đồng)

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VỀ:

Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương
Địa chỉ: Nhà làm việc liên cơ quan Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,
Ngõ 7, Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 39369805
Email: bantin@cird.gov.vn
Website: <http://www.quanhelaodong.gov.vn>